

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT bao gồm:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:	
1.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Đạt
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu. Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính như (Xi măng, cát, đá, sắt thép, tôn lợp, gạch, sơn, thiết bị điện nước, cửa các loại...)	Có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp cho gói thầu đang xét và đáp ứng yêu cầu về chủng loại. Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp nhưng không cho gói thầu đang xét, không đáp ứng về chủng loại. Không đạt
<u>Kết luận:</u>	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật - Biện pháp thi công:	
2.1 Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, đảm bảo giao thông, biển báo, cấp nước, thoát nước, liên lạc trong quá trình thi công	Có bản vẽ mặt bằng và thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Đạt
	Có bản vẽ mặt bằng và thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại. Chấp nhận được
	Không có bản vẽ mặt bằng và thuyết minh giải Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
2.2 Giải pháp trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công: - Biện pháp tổ chức thi công cho các hạng mục công việc chính của gói thầu: Thi công Phần xây lắp (phần móng, phần thân, phần mái, phần hoàn thiện); Phần điện, nước, chống sét, điện nhẹ; Phần cải tạo; Phần thang thép..	Trình bày đầy đủ các nội dung, các công việc đầy đủ theo Hồ sơ thiết kế được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp tổ chức thi công. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
	Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ	Không đạt
<u>Kết luận:</u>	Tiêu chuẩn 2.1 chấp nhận là đạt hoặc chấp nhận được, tiêu chí 2.2, 2.3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 360 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 360 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp:	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công (<i>biểu đồ huy động thiết bị</i>) b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công (<i>biểu đồ huy động nhân sự</i>)	a và b).	
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
<u>Kết luận:</u>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Biện pháp đảm bảo chất lượng:		
4.1 Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: + Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công.... + Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu. - Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý.	Đề xuất đủ và hợp lý đối với cả 2 nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>để phục vụ công tác thi công. Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão</p>	<p>cong.</p>	
	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>4.3. Đề xuất phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:</p>	<p>Có phòng thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc thuê thực hiện công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công, nghiệm thu. Trong đó, phòng thí nghiệm LAS-XD (sở hữu hoặc đi thuê) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, còn hiệu lực.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có phòng thí nghiệm hoặc không có hợp đồng nguyên tắc thuê thực hiện công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công, nghiệm thu hoặc không cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD), còn hiệu lực.</p>	<p>Không đạt</p>
<p><u>Kết luận:</u></p>	<p>Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:</p>		
<p>5.1 An toàn lao động:</p>		
<p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn</p>	<p>Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>lao động cho từng công đoạn thi công;</p> <ul style="list-style-type: none"> - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh... - An toàn cho cư dân xung quanh công trường... 		
5.2 Phòng cháy, chữa cháy:		
<p>Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Không đạt
5.3 Vệ sinh môi trường:		
<p>5.3.1. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.</p>	Không đạt
<u>Kết luận:</u>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1 Bảo hành:		
Thời gian bảo hành 12 tháng (có cam kết hoặc thuyết minh).	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2 Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu trong vòng 03 năm (từ ngày 01/01/2022) trở lại đây về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP (Trong trường hợp liên danh, tất cả các thành viên trong liên danh đều phải tuân thủ nội dung yêu cầu này)	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung theo quy định tại Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
<u>Kết luận:</u>	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.